

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 708/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024, về việc “Ly hôn”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị L**, sinh năm: 1985.

Bị đơn: Ông **Lâm Tấn H**, sinh năm: 1978

Cùng địa chỉ: **9, tổ D, khu phố B, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Lê Thị L** và ông **Lâm Tấn H**.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: bà **Lê Thị L** và ông **Lâm Tấn H** thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết số 59, quyển số 1 do Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 22/9/2029 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: có 02 con chung: Lâm Phúc K, sinh năm: 2011 và Lâm Ngọc Bảo T, sinh năm: 2012 sẽ do bà Lê Thị L trực tiếp nuôi các con, ông Lâm Tấn H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là: 2.500.000 (Hai triệu năm trăm ngàn) đồng /tháng/ con cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Ngày giao nhận tiền cấp dưỡng là ngày 15 (ương lịch) hàng tháng. Địa điểm giao nhận do hai bên tự thỏa thuận hoặc tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền .

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì lợi ích con chung, các bên không được quyền ngăn cản việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, được quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; các bên và cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 được quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con.

- Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Lê Thị Liên c, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp là 300.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005131 ngày 20/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị L được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Án phí về cấp dưỡng nuôi con là: 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, Ông Lâm Tấn H phải nộp.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6;6a;7;7a và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 12, Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận 12, Tp.HCM;
- UBND xã Quế Phong, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Diễm